
Số: 90/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Bà Lê Thị H, sinh năm 1962;** Nơi ĐKNKTT+ Chỗ ở: Thôn MS, xã TP, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001162020338, cấp ngày 04/12/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- **Ông Trần Đức T, sinh năm 1952;** Nơi ĐKNKTT + Chỗ ở: Thôn TC, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001052011812, cấp ngày 15/04/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Trần Đức T cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ và nhà ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị H chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0001827 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự - thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội;
 - Thi hành án dân sự - thành phố Hà Nội;
 - UBND xã Thường Tín, thành phố Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã TP huyện Thường Tín, tp Hà Nội ngày 31/7/2024);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam